

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN PHƯỚC
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 12- 3 - 2025

V/v T/c ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trà Thị Thanh Thẩm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Trà Giang;

2. Ông Phạm Văn Đào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Công Thiên Hoàng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 175/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/01/2025;

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Thảo L, sinh năm: 1996; địa chỉ: khối phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

- Bị đơn: Anh Dư Thanh L, sinh năm: 1993; địa chỉ: Thôn 05, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn xin ly hôn và các lời khai tiếp theo của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thảo L thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Dư Thanh L tự nguyện tìm hiểu, xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam năm 2020. Cuộc sống chung giữa chị và anh L trong những năm gần đây không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Mặc dù đã nhiều lần hai bên cũng cố hàn gắn lại quan hệ tình cảm nhưng không được. Anh chị hiện không chung sống với nhau nữa. Hiện nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn đối với anh Dư Thanh L.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị và anh L có một người con chung chưa đủ 18 tuổi là cháu Dư Thanh H, sinh ngày 17/12/2020. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đối với bị đơn anh Dư Thanh L thể hiện: Anh thống nhất với ý kiến của chị L về việc xác lập quan hệ hôn nhân, anh thừa nhận thời gian gần đây giữa anh và chị L có xảy ra mâu thuẫn, nhận thấy bản thân anh cũng có lỗi, anh mong muốn chị L bỏ qua cho anh để vợ chồng hàn gắn lại quan hệ tình cảm.

Về con chung: Hiện nay cháu Dư Thanh H đang được chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tuy nhiên, anh cũng có yêu cầu được nhận nuôi con chung mà không yêu cầu chị L cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký cũng như Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của các đương sự là đảm bảo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, xử: chị Huỳnh Thị Thảo L ly hôn với anh Dư Thanh L; giao cháu Dư Thanh H, sinh ngày 17/12/2020 cho chị L nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án do đương sự cung cấp đã được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Huỳnh Thị Thảo L và anh Dư Thanh L đăng ký kết hôn năm 2020 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Chị Huỳnh Thị Thảo L khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con chung, Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật theo Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 51, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Nguyên đơn, bị đơn đều có yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Huỳnh Thị Thảo L và anh Dư Thanh L xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn đúng thủ tục tại cơ quan có thẩm quyền, đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân của chị L và anh L là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thảo L cho rằng cuộc sống chung giữa chị và anh L đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm. Hiện nay giữa họ đã không còn sống chung với nhau, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh L. Theo đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa chị L và anh L không có điều kiện để tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Huỳnh Thị Thảo L được ly hôn với anh Dư Thanh L là phù hợp với thực tế và đúng quy định của pháp luật.

- *Về con chung:* Quá trình giải quyết vụ án chị Ly, anh Lai đều có nguyện vọng nhận nuôi con chung. Tuy nhiên, xét thấy cháu Dư Thanh H, sinh ngày 17/12/2020 hiện nay vẫn còn nhỏ, cần sự quan tâm chăm sóc trực tiếp của chị L hơn, từ tháng 7/2024 đến nay chị L vẫn chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H tốt. bản thân chị L có nghề nghiệp, thu nhập và điều kiện chỗ ở đảm bảo nuôi cháu H. Vì vậy, mặc dù anh L cũng có yêu cầu nhận nuôi chung nhưng xét thấy việc giao con chung cho chị L nuôi dưỡng hợp lý hơn anh L. Do đó để đảm bảo quyền lợi của trẻ em, giữ ổn định cuộc sống của con. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L, giao con chung cho chị L nuôi dưỡng đến trưởng thành, đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí:* Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Huỳnh Thị Thảo L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 21, Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 177, Điều 179, Điều 207, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thảo L, cho chị Ly được ly hôn với anh L.

- *Về con chung:* Giao con chung Dư Thanh H, sinh ngày 17/12/2020 cho chị Huỳnh Thị Thảo L nuôi dưỡng đến trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Dư Thanh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị Huỳnh Thị Thảo L chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005863 ngày 06/12/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Tiên Phước, Quảng Nam.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh, VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Tiên Phước;
- Chi cục THADS huyện Tiên Phước;
- UBND xã Tiên Lãnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Trà Thị Thanh Thắm

